



NUÔI CHIM TRĨ LẤY TRỨNG TRÊN VÙNG ĐẤT CÁT XÃ ĐÔNG TRẠCH MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN SINH KẾ CHO NGƯỜI DÂN VEN BIỂN TỈNH QUẢNG TRỊ

PHẠM THỊ HẢI THANH

Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ
và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị

1. Đặt vấn đề

Chim trĩ đỏ khoang cổ (tên khoa học: *Phasianus colchicus*), là một họ chim (*Phasianidae*) thuộc bộ Gà (*Galliformes*), là một trong những loài chim trĩ phổ biến và có giá trị kinh tế cao nhất hiện nay. Loài chim này có nguồn gốc từ châu Á, đặc biệt phân bố nhiều ở các vùng khí hậu ôn đới và cận nhiệt đới. Trải qua hàng nghìn năm thuần hóa, chim trĩ đỏ không chỉ được nuôi để lấy thịt và trứng mà còn được xem là loài chim cảnh có giá trị thẩm mỹ cao.

Chim trĩ đỏ được nuôi phổ biến tại nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Chúng thích nghi tốt với điều kiện nuôi nhốt hoặc bán tự nhiên, có sức đề kháng cao, ít bệnh tật và dễ chăm sóc. Ngoài giá trị kinh tế từ thịt - vốn được đánh giá là ngon, ít béo, giàu dinh dưỡng - trứng chim trĩ cũng được ưa chuộng trong ẩm thực và y học cổ truyền. Chim trĩ đỏ khoang cổ dễ nuôi và hiệu quả kinh tế rõ rệt, ngày càng trở thành lựa chọn hấp dẫn trong ngành chăn nuôi hiện đại và nông nghiệp sinh thái.

Chăn nuôi chim trĩ tại Việt Nam hiện đang trên đà phát triển mạnh mẽ, là một trong những mô hình nông nghiệp mới, hiệu quả, phù hợp với xu hướng tiêu dùng hiện đại.

Hiện nay, nguồn cung chim trĩ tại nhiều địa phương còn thiếu hụt trong khi nhu cầu thị trường về trứng, thịt và con giống ngày càng tăng cao. Đây là cơ hội lớn để phát triển chăn nuôi chim trĩ quy mô thương phẩm, đặc biệt là mô hình nuôi lấy trứng. Mô hình này có ưu điểm



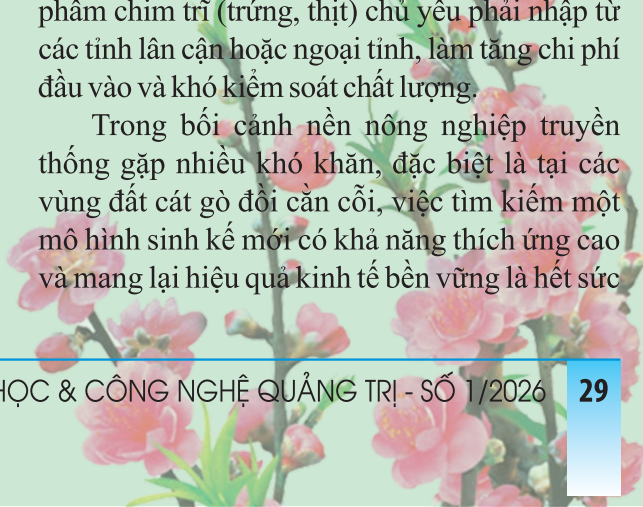
Chim trĩ đỏ khoang cổ

Ảnh: H.T

thu hồi vốn nhanh, năng suất ổn định và dễ mở rộng quy mô. Việc đầu tư phát triển chăn nuôi chim trĩ không chỉ giúp đáp ứng tốt nhu cầu thị trường mà còn mang lại hiệu quả kinh tế bền vững, nâng cao thu nhập cho người nuôi và thúc đẩy phát triển ngành chăn nuôi địa phương.

Tại tỉnh Quảng Trị nói chung và xã Đức Trạch (nay là xã Đông Trạch) nói riêng, hoạt động chăn nuôi chim trĩ, đặc biệt là nuôi chim trĩ lấy trứng, còn nhiều hạn chế. Người dân thiếu kiến thức chuyên sâu và kinh nghiệm thực tiễn, số lượng cơ sở nuôi quy mô lớn, bài bản còn rất ít. Điều này dẫn đến tình trạng con giống và sản phẩm chim trĩ (trứng, thịt) chủ yếu phải nhập từ các tỉnh lân cận hoặc ngoại tỉnh, làm tăng chi phí đầu vào và khó kiểm soát chất lượng.

Trong bối cảnh nền nông nghiệp truyền thống gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là tại các vùng đất cát gò đồi cằn cỗi, việc tìm kiếm một mô hình sinh kế mới có khả năng thích ứng cao và mang lại hiệu quả kinh tế bền vững là hết sức



cấp thiết.

Xã Đông Trạch (được hình thành sau sáp nhập, trên cơ sở xã Đức Trạch cũ và một số khu vực lân cận) là một xã ven biển tiêu biểu với tỉ lệ diện tích đất cát chiếm phần lớn tổng diện tích tự nhiên. Người dân địa phương chủ yếu sinh sống bằng nông nghiệp, khai thác thủy sản và dịch vụ du lịch. Tuy nhiên, đất cát ven biển có đặc tính nghèo dinh dưỡng, khả năng giữ nước kém, dễ khô hạn vào mùa khô và rửa trôi vào mùa mưa, khiến cho hiệu quả canh tác thấp, năng suất bấp bênh, đời sống người dân còn nhiều khó khăn. Do đó, việc xây dựng mô hình nuôi chim trĩ trên vùng đất cát không chỉ là một hướng đi mới mẻ mà còn tận dụng được những lợi thế của địa hình, khí hậu là yêu cầu cấp bách, có ý nghĩa kinh tế - xã hội sâu sắc.

Mục tiêu của nhiệm vụ là xây dựng mô hình nuôi chim trĩ lấy trứng trên vùng đất cát tại xã Đông Trạch, với quy mô 150 con (140 con mái, 10 con trống), con giống đạt từ 4 tháng tuổi, diện tích nuôi 170m², dự kiến sản lượng trứng 16.800 quả, thời gian nuôi 9 tháng (từ tháng 10/2024 - 6/2025); Đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển, năng suất của chim trĩ và đánh giá hiệu quả kinh tế của mô hình nuôi chim trĩ lấy trứng trên vùng đất cát xã Đông Trạch; Hoàn thiện quy trình kỹ thuật nuôi chim trĩ lấy trứng trên vùng đất cát phù hợp với điều kiện địa phương.

Nhiệm vụ được thực hiện tại Đồn Biên phòng Lý Hoà, thôn Đức Trung, xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị, nơi có địa điểm thuận lợi cho công tác nuôi, chăm sóc do tận dụng được nguồn thức ăn tại chỗ, nhân lực tham gia tại đồn biên phòng, đồng thời để nhân rộng mô hình cho người dân làm theo.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Tập huấn chuyển giao kỹ thuật

Sau khi xác định được địa điểm triển khai xây dựng nhiệm vụ, Đồn Biên phòng Lý Hoà - cơ quan chủ trì đã tổ chức lớp tập huấn kỹ thuật



Sở KH&CN kiểm tra mô hình nuôi chim trĩ lấy trứng trên vùng đất cát tại xã Đông Trạch

Ảnh: H.T

nuôi chim trĩ 10 cán bộ, chiến sĩ đơn vị và 30 các hộ gia đình có nhu cầu nhân rộng mô hình. Quy trình kỹ thuật, công nghệ áp dụng từ “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật nuôi chim trĩ” của Tạp chí Chăn nuôi gia cầm Việt Nam.

Sau khi tập huấn cán bộ, chiến sĩ và người dân đã nắm bắt được quy trình kỹ thuật nuôi chim trĩ với các khâu như: Cho ăn, uống; phối giống; phòng bệnh, thời gian cụ thể cho từng giai đoạn sinh trưởng và phát triển của đàn chim.

2.2. Kết quả theo dõi các chỉ tiêu và công tác phòng bệnh

- Về các chỉ tiêu sinh trưởng

Tỉ lệ sống: Đến thời điểm ngày 05/7/2025, tỉ lệ sống của chim trĩ đạt 93,33% (Cao hơn mục tiêu đề ra là trên 90%). Điều này chứng tỏ chim trĩ phù hợp với điều kiện thời tiết, khí hậu, thổ nhưỡng tại xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị.

Trọng lượng chim trĩ: Trọng lượng bình quân của đàn chim tăng đều đặn qua các tháng: Bắt đầu từ 0,85 kg/con vào tháng 10/2024. Đạt 1,25 kg/con sau 4 tháng (tháng 01/2025). Điều này cho thấy khả năng sinh trưởng tốt và đáp ứng được yêu cầu chuẩn bị bước vào giai đoạn sinh sản. Giai đoạn tăng trưởng mạnh: Giai đoạn từ tháng 10/2024 đến tháng 11/2024 có mức tăng trọng lượng lớn nhất (tăng 1,05 - 0,85 = 0,20 kg/con), cho thấy chim trĩ đã thích nghi

tốt và phát triển nhanh trong giai đoạn đầu.

- *Chỉ tiêu về đẻ trứng của chim trĩ:* Trong giai đoạn từ tháng thứ 8 đến tháng thứ 13, đàn chim mái bắt đầu bước vào chu kỳ sinh sản và đã ghi nhận được kết quả tích cực về năng suất trứng. Cụ thể, tổng số lượng trứng thu được trong 6 tháng này là 9.800 quả. Sau 6 tháng đẻ chim trĩ sẽ tiến hành nghỉ đẻ, thay lông 2 tháng sau đó tiếp tục đẻ trứng. Giai đoạn đầu tiên (8 tháng tuổi) là thời điểm chim bắt đầu bước vào kỳ đẻ, do đó năng suất còn thấp, với tỉ lệ chim mái đẻ khoảng 5%, sản lượng đạt 209 quả. Tuy nhiên, từ 9 tháng tuổi trở đi, tỉ lệ đẻ và năng suất trứng tăng nhanh chóng. Đặc biệt, trong giai đoạn từ 10 đến 12 tháng tuổi, đàn chim đạt đỉnh cao về năng suất, với tỉ lệ đẻ từ 50-60% và năng suất trung bình mỗi chim mái đạt từ 15 đến 18 quả/tháng. Thời điểm 11 tháng tuổi là thời điểm đạt năng suất tối ưu với 2.448 quả trứng. Sang 13 tháng tuổi, năng suất bắt đầu giảm nhẹ, phù hợp với quy luật sinh học và chu kỳ sinh sản của chim mái, tuy nhiên tổng sản lượng vẫn đạt mức khá với 1.827 quả. Mức giảm này là hợp lý và nằm trong dự báo, không ảnh hưởng lớn đến hiệu quả tổng thể. Về mặt hiệu quả kinh tế, chỉ số tiêu hao thức ăn trên mỗi 10 quả trứng cũng được cải thiện rõ rệt qua thời gian. Ở thời điểm 8 tháng tuổi, do năng suất còn thấp nên lượng thức ăn tiêu tốn cao (~6,5 kg/10 quả). Tuy nhiên, từ 10 đến 12 tháng tuổi, mức tiêu hao giảm xuống còn ~1,9 - 2,3 kg/10 quả trứng - đây là ngưỡng hiệu quả cao, phản ánh khả năng chuyển hóa dinh dưỡng tốt trong giai đoạn đỉnh điểm của chu kỳ đẻ. Đến thời điểm 13 tháng tuổi, chỉ số này bắt đầu tăng nhẹ (~2,5kg), song vẫn nằm trong mức chấp nhận được. Từ kết quả trên có thể thấy mô hình chăn nuôi đang vận hành đúng hướng, không chỉ đảm bảo sản lượng vượt kế hoạch mà còn đạt hiệu quả sử dụng thức ăn tốt. Đàn chim phát triển ổn định, có khả năng duy trì năng suất cao trong thời gian tới nếu tiếp tục được chăm sóc đúng kỹ thuật.

- *Công tác phòng bệnh:* Qua triển khai mô hình, do ảnh hưởng của một số yếu tố như thay đổi thời tiết đột ngột và chuồng trại chưa được vệ sinh định kỳ, đã có một số con chim trĩ xuất hiện các bệnh phổ biến như bệnh đường hô hấp và bệnh tiêu chảy. Tỉ lệ chim mắc bệnh còn thấp, chiếm khoảng 0,5-1% tổng đàn. Cơ quan chủ trì đã tiến hành cách ly và điều trị cho các đàn chim trĩ mắc bệnh.

2.3. Hiệu quả kinh tế

Mô hình nuôi chim trĩ triển khai trong 10 tháng, sản lượng trứng thu được đạt 9.800 quả, bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt. Tuy nhiên nếu sau thời gian nghỉ đẻ thay lông 2 tháng, chim trĩ bắt đầu đẻ lại, nếu tính thêm 4 tháng đẻ với tỉ lệ đẻ trứng từ 45-60% thì số lượng trứng có thể đạt thêm từ 1.827 quả đến 2.448 quả/tháng. Tổng số lượng trứng đạt bình quân trên 2.137 quả/tháng, với 4 tháng đẻ sau thời gian nghỉ đẻ thay lông thì tổng số trứng đạt 8.548 quả nữa. Tổng cộng số trứng có thể đạt được là 18.348 quả sẽ cao hơn 16.200 quả như mục tiêu đề ra. Lúc đó lợi nhuận sẽ cao hơn và doanh thu sẽ được cải thiện, cụ thể là 183.480.000 đồng, sau trừ chi phí doanh thu sẽ đạt 65.080.000 đồng.

Kết quả này cho thấy mô hình nuôi chim trĩ không chỉ tạo ra nguồn thu nhập ổn định mà còn giúp tối ưu hóa chi phí đầu tư. Mô hình nuôi chim trĩ còn có ưu điểm lớn về tính linh hoạt trong quy mô nuôi, phù hợp với hộ gia đình và các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ. Bên cạnh hiệu quả kinh tế, mô hình còn góp phần bảo tồn và phát triển giống vật nuôi bản địa quý giá, góp phần đa dạng hóa sinh kế và nâng cao đời sống người dân.

2.4. Hiệu quả xã hội và môi trường

Mô hình nuôi chim trĩ không chỉ góp phần chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp, từ trồng trọt sang chăn nuôi có giá trị kinh tế cao, mà còn thúc đẩy việc hình thành ngành chăn nuôi theo hướng trang trại, thay thế các phương thức sản xuất lạc hậu. Điều này tạo ra

một nền tảng vững chắc cho sự phát triển kinh tế địa phương.

Mô hình đã được xác định là một giải pháp hiệu quả để tạo việc làm, đặc biệt là tận dụng được nguồn lao động phụ trong những lúc nông nhàn, qua đó trực tiếp giúp tăng thu nhập cho người dân, đóng góp vào mục tiêu xóa đói giảm nghèo bền vững. Ưu điểm của mô hình là chăn nuôi sạch, ít gây ô nhiễm và không chiếm nhiều diện tích, rất phù hợp với điều kiện của các hộ gia đình ở vùng nông thôn.

2.5. Phương án nhân rộng

Với những kết quả đạt được, nhiệm vụ sẽ tham mưu cho chính quyền địa phương để nhân rộng mô hình cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, cận nghèo, không có sức khỏe để bám biển tại vùng đất cát ven biển - đây là một điểm cộng lớn, cho thấy nhiệm vụ không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn có ý nghĩa xã hội sâu sắc, giúp đỡ các đối tượng khó khăn. Đồng thời, nhiệm vụ sẽ chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật giúp người dân nắm vững quy trình chăn nuôi, tự chủ trong sản xuất và nâng cao năng lực quản lý.

3. Kết luận

Nhiệm vụ đã xây dựng thành công mô hình nuôi chim trĩ với quy mô 150 con, đạt tỉ lệ sống đạt trên 93% và mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt. Chim trĩ đã được chứng minh là loài vật nuôi phù hợp với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng đặc thù của vùng đất cát tại xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị.

Nhiệm vụ đã hoàn thiện được quy trình kỹ thuật nuôi chim trĩ lấy trứng phù hợp với điều kiện sinh thái đặc thù của vùng đất cát tại xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị. Các kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp cơ sở khoa học, dữ liệu thực nghiệm về khả năng sinh trưởng, phát triển, sức đề kháng và năng suất của chim trĩ khi được nuôi trong điều kiện môi trường này - đây là tài liệu tham khảo quý giá, giúp các nhà quản lý và nhà chăn nuôi có định hướng khoa học để phát triển và nhân rộng mô hình chăn nuôi chim

trĩ bền vững, hiệu quả trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, đặc biệt là các vùng có điều kiện tương tự.

Kết quả nhiệm vụ bước đầu tạo ra công ăn việc làm, có thể mang lại thu nhập ổn định cho các hộ gia đình tham gia. Đây là đóng góp quan trọng, từng bước cải thiện đời sống, góp phần tích cực vào công cuộc xóa đói giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội tại xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị.

Việc triển khai mô hình nuôi chim trĩ tại địa bàn xã Đông Trạch được xem là một bước đi tiên phong và mang tính đột phá trong việc đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi trên vùng đất cát ven biển cồn cỗi. Đây là một mô hình hoàn toàn mới so với các loại hình sản xuất truyền thống trước đây. Thành công của mô hình sẽ tạo ra cơ sở khoa học và thực tiễn để nhân rộng ra các xã ven biển khác của tỉnh, mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt và bền vững.

Để mô hình nuôi chim trĩ phát huy tối đa hiệu quả, tạo ra những sản phẩm chất lượng, có thương hiệu và mang lại lợi ích lâu dài cho cộng đồng, nhiệm vụ kiến nghị UBND tỉnh Quảng Trị, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương có chính sách hỗ trợ các hộ nuôi trong việc xây dựng chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ, bao gồm cả việc tìm kiếm thị trường đầu ra ổn định, nhằm đảm bảo đầu ra cho sản phẩm và giúp người dân yên tâm chăn nuôi lâu dài. Xây dựng chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho người dân. Đồng thời, tạo điều kiện hỗ trợ kinh phí và chính sách để nhân rộng mô hình này đến nhiều hộ gia đình hơn. Việc này không chỉ giúp tăng quy mô sản xuất mà còn xây dựng được thương hiệu trứng và thịt chim trĩ trên vùng đất cát xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị, tạo ra sản phẩm đặc trưng của địa phương. Để đảm bảo tính bền vững và phòng tránh rủi ro, cần tiếp tục hỗ trợ đào tạo chuyên sâu hơn về các kỹ thuật chăn nuôi tiên tiến, quản lý chuồng trại và đặc biệt là công tác phòng chống dịch bệnh hiệu quả cho các hộ nuôi ■